

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 370 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 24 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án hợp nhất Sở Thông tin và Truyền thông và
Sở Khoa học và Công nghệ thành Sở Khoa học và Công nghệ
thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Thực hiện Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về “một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Công văn số 22-CV/BCĐ ngày 05/12/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc triển khai nhiệm vụ tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW;

Thực hiện Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW;

Thực hiện các văn bản của Ban Chỉ đạo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ: Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 về kế hoạch định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ; Văn bản số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18/12/2024 về việc định hướng, gợi ý một số nội dung về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Văn bản số 31/CV-BCĐTKNQ18 ngày 04/01/2025 về việc thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ; Văn bản số 05/CV-BCĐTKNQ18 ngày 12/01/2025 về việc bổ sung, hoàn thiện phương án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Văn bản số 35/CV-BCĐTKNQ18 ngày 23/01/2025 về việc hoàn thiện phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy;

Thực hiện Kết luận số 473-KL/TU ngày 07/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Nghệ An;



Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 20/TTr-SNV ngày 11/02/2025 và đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 80/TTr-SKHCN ngày 03/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án hợp nhất Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ thành Sở Khoa học và Công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

(Có Đề án chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Ng).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Hồng Vinh

ĐỀ ÁN

**Hợp nhất Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và Truyền thông
thành Sở Khoa học và Công nghệ thuộc UBND tỉnh Nghệ An**
(Kèm theo Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 24/02/2025 của UBND tỉnh)

Thực hiện Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về “một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Công văn số 22-CV/BCĐ ngày 05/12/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc triển khai nhiệm vụ tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kết luận số 473-KL/TU ngày 07/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Nghệ An; UBND tỉnh ban hành Đề án hợp nhất Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và Truyền thông thành Sở Khoa học và Công nghệ thuộc UBND tỉnh Nghệ An, như sau:

I. THỰC TRẠNG, CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế tại cơ quan Sở

Tổng số biên chế được giao 27 người; tổng số biên chế hiện có 24 người. Trong đó:

a) Lãnh đạo Sở: Giám đốc và 02 Phó Giám đốc, hiện có Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

b) Các tổ chức trực thuộc: 04 phòng và tương đương

- Văn phòng: gồm Chánh Văn phòng, 01 Phó Chánh Văn phòng, 03 chuyên viên và 03 HĐLĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

- Thanh tra Sở: gồm 01 Phó Chánh Thanh tra, 03 thanh tra viên.

- Phòng Quản lý Khoa học: gồm Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng, 05 chuyên viên.

- Phòng Quản lý Công nghệ: gồm Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và 04 chuyên viên.

1.2. Cơ cấu tổ chức và biên chế đơn vị trực thuộc: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Tổng số biên chế được giao 13 người; tổng số biên chế hiện có 13 người.

a) Lãnh đạo: Chi cục trưởng và 01 Phó Chi cục trưởng.

b) Các tổ chức trực thuộc:

- Phòng Hành chính – Tổng hợp: gồm 01 Trưởng phòng và 01 kế toán.
- Phòng Quản lý tiêu chuẩn chất lượng: gồm 01 Trưởng phòng và 05 chuyên viên.
- Phòng Quản lý đo lường: gồm 03 chuyên viên.

1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy, số người làm việc đơn vị sự nghiệp

1.3.1. Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn

Tổng số biên chế được giao 13 người; tổng số hiện có 11 người, 06 hợp đồng (trong đó hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp ngành: 03 người, hợp đồng hỗ trợ phục vụ: 03 người).

a) Lãnh đạo: Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

b) Các tổ chức trực thuộc:

- Phòng Lịch sử văn hoá: Gồm Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và 02 viên chức.
- Phòng Thông tin KHXH và NV: Gồm 01 Phó Trưởng phòng và 02 viên chức.
- Phòng Kinh tế XHH và HTĐT: Gồm 02 viên chức và 03 hợp đồng.

1.3.2. Trung tâm Thông tin KHCN và TH

Tổng số biên chế được giao 08 người; tổng số hiện có: 08 người và 10 hợp đồng lao động (trong đó hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 07 người, hợp đồng hỗ trợ phục vụ: 03 người).

a) Lãnh đạo: Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

b) Các tổ chức trực thuộc:

- Phòng HCQT và Sàn GDTBCN: gồm Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và 03 hợp đồng.
- Phòng truyền thông KHCN: gồm Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và 02 hợp đồng.
- Phòng thống kê KHCN: gồm Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và 02 hợp đồng.

1.3.3. Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng:

Biên chế được giao 08 người; biên chế hiện có 08 người và 27 hợp đồng lao động gồm:

a) Lãnh đạo: Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

b) Các tổ chức trực thuộc:

- Phòng Hành chính tổng hợp: 05 hợp đồng.
- Phòng Kỹ thuật: 06 viên chức và 22 chuyên viên.

1.3.4. Trung tâm Ứng dụng TBKHCN (Đơn vị tự chủ 100%)

Đơn vị được giao tự chủ từ 100% với số người hiện có là 23 người, gồm: 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc và 21 nhân viên.

2. SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

2.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế tại cơ quan Sở

Tổng số biên chế được giao 29 người, tổng số hiện có 28 người, trong đó:

a) Lãnh đạo: Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

b) Các phòng trực thuộc: 04 phòng và tương đương

- Văn phòng: gồm Chánh Văn phòng, 01 Phó Chánh Văn phòng, 06 chuyên viên và 01 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

- Thanh tra Sở: gồm Chánh Thanh tra, 01 Phó Chánh Thanh tra, 01 thanh tra viên và 01 chuyên viên.

- Phòng Chuyên đối số: gồm Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng, 04 chuyên viên.

- Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản: gồm Trưởng phòng, 01 Phó phòng và 04 chuyên viên (chuyển sang Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau hợp nhất)).

2.2. Cơ cấu tổ chức và biên chế đơn vị sự nghiệp công lập: Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Nghệ An.

Tổng số biên chế được giao 07 người; tổng số biên chế hiện có: 07 người và 01 hợp đồng lao động.

a) Lãnh đạo: Giám đốc (chưa có Phó Giám đốc).

b) Các phòng trực thuộc:

- Phòng Giám sát, điều hành Đô thị thông minh: gồm Trưởng phòng, 02 viên chức và 01 hợp đồng lao động.

- Phòng Nghiệp vụ kỹ thuật và Truyền thông: gồm 01 Phó Trưởng phòng phụ trách và 02 viên chức.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, KIẾN TOÀN CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý

1.1. Sự cần thiết hợp nhất

- Xây dựng Đề án để cụ thể hoá chủ trương của Bộ Chính trị về sắp xếp, hoàn thiện tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; khắc phục tình trạng nhiều đầu mối, chồng chéo khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

- Việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ công chức và người lao động của Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và Truyền thông sau khi hợp nhất là cần thiết; phù hợp với tình hình thực tế chức năng, nhiệm vụ của hai Sở nói chung, nhiệm vụ của các phòng thuộc hai Sở nói riêng và tình hình

công chức, người lao động của hai đơn vị đảm bảo, tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

1.2. Cơ sở chính trị và cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

- Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”;

- Kế hoạch số 04-KH/BCĐ ngày 13/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu BCH Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”;

- Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ;

- Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18/12/2024 của Ban Chỉ đạo Chính phủ về định hướng, gợi ý một số nội dung về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện;

- Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 13/12/2024 của Ban Chỉ đạo tỉnh Nghệ An về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW;

- Công văn số 05/CV-BCĐTKNQ18 ngày 12/01/2025 của Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW về việc bổ sung, hoàn thiện phương án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện;

- Kết luận số 473-KL/TU ngày 07/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Nghệ An;

- Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 05/01/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Nghệ An.

- Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của UBND tỉnh Nghệ An quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Nghệ An.

2. Quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc, yêu cầu, phạm vi, đối tượng quản lý

2.1. Quan điểm

Việc hợp nhất Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và Truyền thông thành Sở Khoa học và Công nghệ thuộc UBND tỉnh Nghệ An phải đảm bảo đúng theo định hướng của Trung ương, của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh; kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ (sau khi hợp nhất) nhiệm kỳ 2021-2026 và thời gian tiếp theo được xác định trên quan điểm: Kế thừa và phát triển; tinh gọn đầu mối các phòng, đơn vị thuộc Sở đảm bảo nguyên tắc một phòng, đơn vị thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một phòng, đơn vị chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính; đồng thời, bảo đảm chuyên sâu các ngành, lĩnh vực nhằm nâng cao chất lượng công tác tham mưu.

2.2. Mục tiêu, nguyên tắc

a) Mục tiêu

- Cụ thể hóa chủ trương, yêu cầu kiện toàn, tinh gọn bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả.

- Hợp nhất Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và Truyền thông để hình thành cơ quan quản lý nhà nước thống nhất, đảm bảo cơ cấu bộ máy tinh gọn, hợp lý, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu hoạt động của Sở tham mưu quản lý nhà nước đa ngành, đa lĩnh vực gắn với việc hoàn thiện, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; cơ cấu lại, tinh gọn và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức của Sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

b) Nguyên tắc

- Sáp nhập các phòng trùng lặp chức năng, nhiệm vụ để giảm chồng chéo, tăng hiệu quả quản lý.

- Giữ nguyên phòng có chức năng, nhiệm vụ khác biệt, không trùng lặp chức năng, nhiệm vụ với các phòng khác.

- Điều chỉnh các phòng có chức năng, nhiệm vụ đan xen: Nếu có chức năng, nhiệm vụ đan xen, hỗ trợ hoặc bổ sung lẫn nhau, sẽ được điều chỉnh lại khi xây dựng chức năng nhiệm vụ từng phòng.

- Việc sắp xếp tổ chức bộ máy vừa bảo đảm yêu cầu về quản lý tổng thể nhưng vừa phải bảo đảm tính chuyên sâu các ngành, lĩnh vực nhằm nâng cao chất lượng công tác tham mưu. Quá trình sắp xếp biên chế, tùy chức năng nhiệm vụ các phòng sau khi hợp nhất có thể điều chỉnh, sắp xếp biên chế phù hợp và đúng quy định.

2.3. Yêu cầu

- Hình thành một cơ cấu tổ chức mới, số lượng biên chế và đội ngũ lãnh đạo hợp lý, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban trong tổ chức để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn hiệu quả.

- Mỗi phòng chuyên môn của Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và Truyền thông đều có nhiệm vụ thực hiện các công việc trong những lĩnh vực khác nhau. Đặc biệt, lãnh đạo Sở và các phòng cần có sự am hiểu sâu rộng về lĩnh vực mà mình phụ trách để bảo đảm việc tham mưu, đề xuất chính xác và kịp thời cho UBND tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng của địa phương.

- Việc sáp nhập đòi hỏi cơ cấu tổ chức phải hợp lý để bảo đảm hoạt động hiệu quả, đặc biệt là khi phải thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, yêu cầu sự tham mưu kịp thời từ các phòng chuyên môn. Số lượng lãnh đạo giảm xuống sẽ cần phải cân nhắc kỹ lưỡng để đảm bảo sự lãnh đạo hiệu quả của tổ chức mới.

2.4. Phạm vi

Đề án hợp nhất Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và Truyền thông Nghệ An, phương án sắp xếp, ổn định tổ chức bộ máy và biên chế trong các Phòng và đơn vị thuộc Sở sau khi hợp nhất.

2.5. Đối tượng quản lý

- Tổ chức bộ máy, biên chế các phòng, đơn vị thuộc Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cán bộ, công chức và hợp đồng lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ sở vật chất của tất cả các phòng, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Loại hình, tên gọi của cơ quan sau khi hợp nhất

Tên gọi sau hợp nhất: Sở Khoa học và Công nghệ (*theo Kết luận số 473-KL/TU ngày 07/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh*).

4. Vị trí, chức năng

Căn cứ Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 05/01/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Nghệ An, Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của UBND tỉnh Nghệ An quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Nghệ An và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương có liên quan, Sở Khoa học và Công nghệ (sau hợp nhất) phối hợp Sở Tư pháp, Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Nghệ An để thực hiện.

5. Phương án cơ cấu tổ chức

5.1. Cơ cấu tại cơ quan Sở

Số đầu mối của 02 cơ quan trước khi hợp nhất là 08; trong đó Sở Khoa học và Công nghệ 04 phòng và 01 Chi cục; Sở Thông tin và Truyền thông 03 phòng. Sau hợp nhất còn 06 phòng, giảm 02 phòng, tương đương tỷ lệ 25%. Trong đó:

- (1) Hợp nhất Văn phòng 02 Sở thành Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ
- (2) Hợp nhất Thanh tra 02 Sở thành Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ
- (3) Phòng Quản lý Khoa học
- (4) Phòng Quản lý Công nghệ
- (5) Phòng Quản lý đo lường chất lượng (chuyển Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thành Phòng Quản lý đo lường chất lượng trực thuộc Sở. Sau khi chuyển Chi cục thành phòng sẽ giảm 03 phòng thuộc chi cục).
- (6) Phòng Chuyển đổi số

5.2. Khối đơn vị sự nghiệp công lập

Số đơn vị sự nghiệp của 02 cơ quan trước khi hợp nhất: 05 đơn vị, trong đó: Sở Khoa học và Công nghệ 04 trung tâm, Sở Thông tin và Truyền thông 01 trung tâm. Sau hợp nhất còn 04 đơn vị (đồng thời giảm 03 phòng bên trong các đơn vị), giảm 01 đơn vị, tương đương tỷ lệ 20%. Trong đó:

(1) Hợp nhất Trung tâm Thông tin Khoa học Công nghệ và Tin học thuộc Sở Khoa học và Công nghệ và Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông thành Trung tâm Khoa học công nghệ và Truyền thông. Trong đó sắp xếp, tổ chức lại Trung tâm sau khi hợp nhất từ 05 phòng chuyên môn giảm còn 03 phòng (giảm 02 phòng), dự kiến tên phòng sau hợp nhất: Phòng Hành chính và Đổi mới Sáng tạo, Phòng Truyền thông và Thống kê, Phòng Nghiệp vụ Kỹ thuật và Tin học.

(2) Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn. Trong đó sắp xếp, tổ chức lại từ 03 phòng chuyên môn giảm còn 02 phòng chuyên môn (giảm 01 phòng), dự kiến tên phòng sau hợp nhất: Phòng nghiên cứu Kinh tế - Văn hóa - Xã hội; Phòng lịch sử văn hoá.

(3) Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ

(4) Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

5.3. Về cơ cấu tổ chức đảng

Triển khai thực hiện theo hướng dẫn của cấp ủy đảng cấp trên.

III. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ NHÂN SỰ, TÀI CHÍNH, TÀI SẢN, ĐẤT ĐAI

1. Về nhân sự

1.1. Quan điểm chung

- Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy, tổ chức đảng trong sắp xếp, bố trí cán bộ theo quy định của Đảng, pháp luật, thẩm quyền và phân cấp. Mọi cán bộ, công chức, viên chức phải chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức

và quyết định của cấp thẩm quyền. Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm xây dựng phương án sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC), nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu.

- Thực hiện theo nguyên tắc “người đi theo việc”, tuy nhiên trong quá trình thực hiện tùy vào tình hình thực tế để bố trí phù hợp. Riêng nhân sự thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Việc sắp xếp, bố trí cán bộ phải được thực hiện nghiêm túc, thận trọng, khoa học, chặt chẽ; bảo đảm công tâm, dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, có nguyên tắc, tiêu chí cụ thể, phù hợp với tình hình thực tiễn của đội ngũ CBCCVC và yêu cầu nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; trong đó quan tâm bố trí sử dụng đối với cán bộ có năng lực, trách nhiệm, tâm huyết với công việc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện điều chỉnh biên chế hợp lý theo quy định chung và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mới hình thành sau sắp xếp; gắn bố trí, sắp xếp cán bộ trên cơ sở vị trí việc làm tại cơ quan, đơn vị mới để thực hiện bố trí nhân sự, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ.

- Việc lựa chọn, sắp xếp, bố trí CBCCVC lãnh đạo, quản lý phải căn cứ vào năng lực, sở trường, uy tín, kinh nghiệm công tác, kết quả sản phẩm công việc cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mới, nhất là đối với người đứng đầu. Đồng thời, phải bảo đảm tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Đảng, của pháp luật, gắn với cơ cấu và quy hoạch cấp ủy để chuẩn bị tốt cho công tác nhân sự Đại hội Đảng các cấp.

1.2. Phương án về nhân sự

1.2.1. Đối với nhân sự cấp trưởng cơ quan, đơn vị sau khi hợp nhất

Căn cứ vào điều kiện thực tiễn và tiêu chuẩn, năng lực cán bộ, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị quyết định lựa chọn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức mới sau sắp xếp; nhân sự được lựa chọn có thể ở trong hoặc ngoài cơ quan, tổ chức sáp nhập, hợp nhất thành đơn vị mới đó. Trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức thực hiện sắp xếp không bố trí tiếp tục làm người đứng đầu thì được sắp xếp, bố trí ở vị trí cấp trưởng tại những nơi còn thiếu (nếu có) hoặc cấp dưới liền kề và được hưởng chính sách theo quy định của Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy. Cụ thể việc lựa chọn nhân sự cấp trưởng theo nguyên tắc: (1) Ưu tiên nhân sự có quy hoạch cấp cao hơn; (2) Ưu tiên nhân sự không nằm trong diện đang xem xét kỷ luật, kiểm điểm hoặc đang trong thời gian kỷ luật; (3) Đối với các nhân sự cấp trưởng dôi dư, bố trí tại các cơ quan, đơn vị chưa có cấp trưởng khác phù hợp năng lực, trình độ, kinh nghiệm quản lý; (4) Trường hợp không bố trí được, bố trí ở vị trí cấp phó tại đơn vị sau hợp nhất, hoặc ưu tiên sắp xếp cấp phó tại phòng khác phù hợp nguyện vọng, năng lực, trình độ và yêu cầu của vị trí việc làm nhưng cho hưởng hệ số phụ cấp chức vụ cấp Trưởng và tương đương với thời hạn không

quá 05 năm (hoặc hết thời hạn bổ nhiệm lại chức vụ hiện hưởng) kể từ ngày sắp xếp lại vị trí công tác.

1.2.2. Đối với nhân sự cấp phó của người đứng đầu tại các cơ quan, đơn vị sau hợp nhất

Căn cứ thực trạng số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức thực hiện sáp nhập, hợp nhất, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị quyết định bố trí làm cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức mới sau sắp xếp hoặc bố trí sang cơ quan, tổ chức khác theo yêu cầu nhiệm vụ và năng lực của cán bộ.

Trước mắt, số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức hình thành sau sắp xếp, có thể cao hơn quy định, nhưng cơ quan, đơn vị phải xây dựng phương án sắp xếp giảm số lượng cấp phó theo quy định chung trong thời hạn 05 năm (kể từ ngày cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án sắp xếp tổ chức); cụ thể là: (1) Cộng cơ học cấp phó của người đứng đầu tại các cơ quan, đơn vị sau hợp nhất (số lượng theo đúng quy định của Chính phủ); (2) Cho đến hết thời hạn không quá 05 năm (hoặc hết thời hạn bổ nhiệm lại chức vụ hiện hưởng) kể từ ngày sắp xếp lại vị trí công tác, không giới hạn bình quân số lượng cấp phó tại các đơn vị thuộc diện hợp nhất; (3) Không bổ nhiệm mới cấp phó của người đứng đầu tại các cơ quan, đơn vị thuộc diện hợp nhất, tổ chức lại do hợp nhất cho đến khi số lượng cấp phó của các cơ quan, đơn vị này đảm bảo theo đúng quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Phương án về trụ sở, tài chính, tài sản, đất đai

- Sau khi hợp nhất, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện việc quản lý ngân sách theo quy định hiện hành.

- Trước mắt, để ổn định công tác và sắp xếp nơi làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; giữ nguyên hiện trạng tài sản công 02 cơ quan hiện đang quản lý. Sau hợp nhất, tính toán lộ trình chuyển về công tác tại 01 Trụ sở và tham mưu phương án xử lý tài sản công khác đảm bảo đúng quy định.

3. Chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghỉ việc

Thực hiện theo quy định của Nhà nước, hướng dẫn của Bộ Nội vụ và cơ quan có thẩm quyền.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông

- Triển khai thực hiện các nội dung của Đề án. Trường hợp Trung ương có quy định khác với nội dung đề án thì thực hiện theo các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, không để ngắt quãng, gián đoạn công việc, không để khoảng trống về thời gian. Sau khi sắp

xếp, hợp nhất, thành lập phải hoạt động liên tục, hiệu lực, hiệu quả, không có khoảng trống pháp lý.

Sở Khoa học và Công nghệ (sau hợp nhất) phải rà soát toàn bộ các nhiệm vụ đã giao cho Sở Thông tin và Truyền thông và các văn bản của cấp có thẩm quyền giao để tiếp tục triển khai thực hiện, đảm bảo chất lượng và tiến độ đề ra.

- Xây dựng dự thảo Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Nghệ An (sau hợp nhất), phối hợp Sở Tư pháp, Sở Nội vụ và cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành theo quy định.

- Quyết định công tác tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền được phân cấp quản lý bảo đảm đúng quy định và chịu trách nhiệm về quyết định được ban hành. Giải quyết, tham mưu giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định hiện hành.

- Chủ động thực hiện công tác sắp xếp toàn bộ hồ sơ, tài liệu của cơ quan cũ (trước hợp nhất), tổ chức biên mục tài liệu, lập biên bản cụ thể và chịu trách nhiệm bàn giao sang cơ quan mới (để quản lý, lưu trữ ngay sau khi kết thúc bàn giao và cơ quan trước hợp nhất phải chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về hồ sơ, tài liệu đã lập trong suốt quá trình trước, trong và sau khi bàn giao và các nội dung thực hiện trước khi hợp nhất thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan cũ).

2. Giao Sở Nội vụ

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông và cơ quan liên quan hoàn thiện hồ sơ, dự thảo các văn bản tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết hợp nhất, thành lập cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh điều tiết chung biên chế của tỉnh sau khi các cơ quan, đơn vị thực hiện hợp nhất, tổ chức lại bảo đảm quy định, phù hợp chung với lộ trình tinh giản biên chế theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh.

3. Giao Sở Tài chính

Hướng dẫn, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương xử lý tài sản, tài chính, ngân sách nhà nước trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH